TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST **Ngày: 13/01/2025** ***V/v: Ly hôn***	**NHÂN DÔNG** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Lệ**
- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Ông **Đỗ Văn Sơn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tùng Lâm -** Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết** - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Quách Thị T,** sinh năm 1994

HKTT: Khu T, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Doãn C**, sinh năm 1985.

HKTT: Khu T, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn, bà Quách Thị T trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Doãn C kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, ông C không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, chơi cá độ bóng đá, chơi tài xỉu, cờ bạc, gia đình người thân đã khuyên can nhiều lần, thậm chí nhiều lần tổ chức họp họ để khuyên răng nhưng ông C không thay đổi nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bà và ông C đã nhiều lần sống ly thân, rồi tính việc hàn gắn nhưng tình trạng hôn nhân vẫn vậy. Do đó, hiện bà và ông C đã mạnh ai người nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy bản thân không còn tình cảm gì đối với ông C, bà đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung là Nguyễn Doãn Sâm, sinh ngày 19/4/2021. Bà đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

** Bị đơn, ông Nguyễn Doãn C trình bày*:

Ông và bà Quách Thị T đăng ký kết hôn hôn từ ngày 11/11/2020 theo luật định tại Ủy ban nhân dân phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Về mâu thuẫn gai đình, bà T trình bày hoàn toàn đúng. Từ năm 2022, ông đã vô trách nhiệm, vô tâm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, bản thân tham gia chơi cá độ bóng đá, chơi tài xỉu trên mạng do chán nản vì công việc của chưa ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Đỉnh điểm vào khoảng tháng 8/2022, vợ ông bỏ nhà đi để ở nơi khác, đến tháng 8/2023 thì quay về sống với ông nhưng rồi vợ chồng vẫn không thể hòa thuận. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó, từ tháng 10 năm 2024, vợ ông lại tiếp tục ra ở riêng. Nay bà T xin ly hôn, bản thân ông vẫn còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý. Ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông quay lại chung sống với nhau để nuôi dạy, chăm sóc con cái nên người.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung là cháu Nguyễn Doãn Sâm, sinh ngày 19/4/2021, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện cháu đang ở với ông bà ngoại. Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý giao cháu Sâm cho bà T trực tiếp nuôi. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 6 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông không cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện và tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với Nguyên đơn: Đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Bị đơn: Đã hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về hướng giải quyết vụ án

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Quách Thị T được ly hôn ông Nguyễn Doãn C;

- Giao con chung là Nguyễn Doãn Sâm cho bà T trực tiếp nuôi; ghi nhận sự tự nguyện của ông C cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Doãn Sâm 6 triệu đồng/ tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải phải chiu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự (cấp dưỡng nuôi con) theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Bà Quách Thị T có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Doãn C cư trú tại khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý vụ án trông chấp hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà T và ông C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 11/11/2020 tại UBND phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C không làm ăn, ham chơi cờ bạc, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Bà T đã chuyển ra ngoài sống từ tháng 08/2022, đến tháng 09/2023 thì bà T quay lại để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng sau đó ông C vẫn không thay đổi. Tiếp tục đến tháng 10/2024, bà T lại chuyển ra sống riêng. Gia đình hai bên biết mâu thuẫn, đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Đến nay, bà T thấy rằng cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị ly hôn với ông C. Ông C cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông và bà T như bà T khai là hoàn toàn đúng sự thật. Tuy nhiên ông C vẫn còn tình cảm với bà T nên ông không đồng ý ly hôn, ông ông muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng chăm sóc con cái.

Hội đồng xét xử xét:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để các bên hòa giải đoàn tụ gia đình. Đối với nguyên đơn, mặc dù bị đơn không đồng ý ly hôn và đã được tòa án giải thích, thuyết phục nhiều lần nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Doãn C và bà Quách Thị T tại nơi cư trú, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, kết quả như sau: "Ông Nguyễn Doãn C và bà Quách Thị T có đăng ký kết hôn và cùng sinh sống tại Khu Trà Xuyên, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng ông C, bà T có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể thì địa phương không nắm rõ. Hai bên họ hàng, địa phương đã tiến hành động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không được". Về thực tế, bà T và ông C hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông C bà T như bà T trình bày là đúng sự thật.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó việc bà T xin ly hôn ông C là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung:* Bà T và ông C đều xác định, ông bà có 01 con chung là Nguyễn Doãn Sâm. Hiện cháu Sâm đang ở cùng mẹ với gia đình ngoại.

Khi ly hôn, bà T đề nghị được nuôi cháu Sâm. Về cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con 3 triệu/ tháng. Ông C không đồng ý ly hôn, trường hợp buộc phải ly hôn, ông đồng ý để bà T chăm sóc cháu Sâm và tự nguyện cấp dưỡng cho con 6 triệu đồng/tháng.

Dựa trên nguyện vọng của nguyện vọng của bà T và ông C, cần giao cháu Sâm cho bà T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 6 triệu đồng/ tháng của ông C.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Bà Quách Thị T phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Doãn C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Quách Thị T;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Thị T được ly hôn ông Nguyễn Doãn C

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Doãn Sâm, sinh ngày 19/4/2021 cho bà T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Doãn C về việc cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Quách Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001058 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Ông Nguyễn Doãn C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Lệ

* *Nơi nhận*:

- VKSND TP. Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Khúc Xuyên
- Các đương sự;
- Lưu